

Số: 18/PT-2022

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý II/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý II/2021

TP. HCM, ngày 15 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH
PTD

Mã cổ phiếu:

361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

Địa chỉ:

0302365984

Mã số thuế:

Người đại diện:

Ông TÔ KHẢI ĐẠT

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý II/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý II/2021

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý II/2022 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý II/2021

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU		Mã số	CÔNG TY MẸ			
			QUÝ II			
			Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	109.847.141.844	91.632.857.944	18.214.283.900	
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	109.847.141.844	91.632.857.944	18.214.283.900	20%
	(10 = 01 - 02)					
4.	Giá vốn hàng bán	11	99.366.354.550	89.575.343.950	9.791.010.600	
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	10.480.787.294	2.057.513.994	8.423.273.300	409%
	(20 = 10 - 11)					
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	444.986.363	447.411.380	(2.425.017)	
7.	Chi phí tài chính	22	1.506.032.075	1.666.507.932	(160.475.857)	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.238.588.834	1.289.650.654	(51.061.820)	
8.	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết					
9.	Chi phí bán hàng	25			-	
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.761.438.190	6.231.141.581	(469.703.391)	
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	3.658.303.392	(5.392.724.139)	9.051.027.531	168%
	(30 = 20 + (21-22) - (25+26))					
12.	Thu nhập khác	31	1.465.203	5.813.418	(4.348.215)	
13.	Chi phí khác	32	246.099.834	241.190.756	4.909.078	
14.	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40	(244.634.631)	(235.377.338)	(9.257.293)	-4%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	3.413.668.761	(5.628.101.477)	9.041.770.238	161%
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	800.613.261		800.613.261	
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	2.613.055.500	(5.628.101.477)	8.241.156.977	146%
	(60 = 50 - 51 -52)					
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số					
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ					
19.	Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)					

BCTC CÔNG TY MẸ

Tiếp nối tín hiệu phục hồi kinh tế mạnh mẽ từ Quý 1/2022. Thi Quý 2/2022 đã không làm mọi người thất vọng khi Lợi nhuận sau thuế tăng 146% so với cùng kỳ năm trước. Quen dần với việc tiết kiệm chi phí tối đa thời đại dịch nên dân đến giá vốn thấp và lợi nhuận đạt hiệu quả cao.

BCTC HỢP NHẤT

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

Trân Trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

TM. CTCP TK - XD - TM PHÚC THỊNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔ KHẢI ĐẠT